

Số: 38/KH-SYT

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 03/01/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Năm 2020 là năm thực hiện Đại hội Đảng các cấp và là năm cuối của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế giai đoạn 2016-2020.

Trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh ngày càng phức tạp, khó kiểm soát, đặc biệt là các dịch bệnh mới nổi, nguy hiểm... cơ cấu bệnh tật biến đổi theo hướng phát triển các bệnh không lây nhiễm, công tác bảo đảm ATTP vẫn còn diễn biến khó lường, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu... tất cả ảnh hưởng trực tiếp đến người dân. Mặt khác, nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu y tế bị cắt giảm; một số TTYT huyện chưa có trụ sở làm việc; trong khi đời sống nhân dân ngày một nâng cao, nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người dân vượt quá khả năng đáp ứng của hệ thống y tế; trang thiết bị y tế chưa đồng bộ, nhân lực y tế chất lượng cao còn thiếu và phân bố chưa hợp lý...

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020; Sở Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 21/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát triển khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng KCB, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, quản lý tốt KCB BHYT, tăng cường năng lực y tế tuyến xã; khống chế dịch bệnh; kiểm soát tốt ATTP; tiếp tục thu hút các nguồn lực đầu tư; xử lý cơ bản chất thải y tế và xây dựng cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp".

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện bao phủ CSSK toàn dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ CSSK cơ bản có chất lượng. Không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các yếu tố có hại tới sức khỏe liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, lối sống và hành vi của người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế; bảo đảm sự phối hợp, kết nối và lồng ghép giữa các tuyến, giữa dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và dịch vụ phòng bệnh, CSSKBĐ; giám tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến tỉnh; phát huy vai trò của các trung tâm y tế kỹ thuật cao trong việc chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho toàn mạng lưới cung ứng dịch vụ; hiện đại hóa và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Duy trì mức sinh thấp hợp lý; khống chế tốc độ tăng nhanh tỷ số giới tính khi sinh; giảm dị tật và bệnh bẩm sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số; đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ KHHGD của người dân; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ CSSKSS có chất lượng.

- Phát triển BHYT toàn dân; Bảo đảm cân đối hợp lý trong phân bổ, sử dụng nguồn nhân lực y tế giữa các vùng, các tuyến, giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và TTBYT có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và TTB hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế của Ngành và các đơn vị y tế trong Ngành, đẩy mạnh cải cách hành chính để đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển ngành y tế Thanh Hóa trong giai đoạn mới. Tham mưu, tổ chức phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật; Củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới y tế các tuyến theo hướng thu gọn đầu mối để nâng cao hiệu quả hoạt động, đầu tư.

3. Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2020

HĐND tỉnh, UBND tỉnh, giao 03 chỉ tiêu: (1) Số giường bệnh trên 10.000 dân là 36,0 (2) Tỷ lệ bác sỹ trên 10.000 dân là 10,5; (3) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 90%. Các chỉ tiêu cơ bản của ngành năm 2020 cụ thể như sau:

- Số giường bệnh/vạn dân (không bao gồm giường bệnh trạm y tế xã): 36,0 giường.

- Số bác sỹ/vạn dân: 10,5 người.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 90%.

- Tỷ lệ Trạm Y tế có bác sỹ: 90%.

- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/100 bé gái): 114.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi: $\leq 13,5\%$.

- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn: 100%.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

1.1. Về thực hiện quy định pháp luật và hoàn thiện thể chế

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số trong tình hình mới; các Đề án, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2020, các nhiệm vụ trong Kế hoạch công tác năm 2020 của Sở Y tế Thanh Hóa.

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về y tế theo thẩm quyền; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác theo dõi thi hành, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.2. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Không xóa bỏ trạm y tế trên địa bàn có cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh vì trạm y tế xã có nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác dự phòng, nâng cao sức khỏe, theo dõi, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn. Ở các khu vực có phòng khám đa khoa thì lồng ghép nhiệm vụ của trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực vừa làm nhiệm vụ khám chữa bệnh, vừa làm nhiệm vụ dự phòng, nâng cao sức khỏe.

- Cùng cố, hoạt động hiệu quả, hiệu lực đối với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

- Tích cực triển khai thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính được giao theo Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 và Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/12/2010 của Chính phủ. Tăng cường cập nhật và công khai TTHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng quản lý hành chính nhà nước và đẩy mạnh số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến ở cấp độ 3 đạt 40% và cấp độ 4 đạt 30%.

1.4. Nâng cao năng lực và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2020. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất; Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế; Đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực thanh kiểm tra công tác quản lý hoạt động y, dược ngoài công lập của cơ quan quản lý cấp huyện; xã và cơ sở.

- Tổ chức các lớp đào tạo, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và tập huấn nghiệp vụ thanh tra về các lĩnh vực: Khám chữa bệnh, dược, trang thiết bị y tế, ATTP, y tế dự phòng, bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành y tế.

2. Đẩy mạnh thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới

- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực của y tế cơ sở, triển khai mô hình trạm y tế xã, phòng khám theo nguyên lý y học gia đình, quản lý sức khỏe đến từng người dân.

- Thực hiện khám, chữa bệnh theo phân tuyến và theo Thông tư 39/2017/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở. Hướng dẫn triển khai thực hiện triệt để phân tuyến điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường để tăng cường quản lý, theo dõi, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại trạm y tế xã.

- Thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên bác sỹ từ Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế về trạm y tế và ngược lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức y tế xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trạm y tế xã, khám chữa bệnh từ xa.

3. Tăng cường hiệu quả công tác TTGDSK

- Ngành y tế và các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi như: Chế độ dinh dưỡng hợp lý; bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường luyện tập thể dục thể thao; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia...

- Triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mỗi đơn vị phải giới thiệu hoạt động của đơn vị mình ít nhất 1 lần/năm trên báo hoặc trang thông tin điện tử của ngành.

4. Chủ động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và bệnh BKLN

- Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập.

- Triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các chương trình, đề án liên quan về phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Tập trung vào kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát; phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, tăng cường vận động thể lực, giảm tiêu thụ muối, nước ngọt có đường và dinh dưỡng hợp lý. Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm. Mở rộng triển khai hoạt động phát hiện sớm, dự phòng, quản lý bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã và tại cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động y tế trường học, gắn với y tế cơ sở, đẩy mạnh truyền thông, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, phòng chống các bệnh tật học đường.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ và chất lượng tiêm chủng mở rộng, bảo đảm vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, phát triển các loại hình tiêm chủng dịch vụ để người dân tiếp cận ngày càng nhiều với các loại vắc xin, đảm bảo tiêm chủng an toàn hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu tỷ lệ tiêm chủng đạt trên 95%.

5. Tăng cường quản lý môi trường y tế

- Giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế. Triển khai sâu, rộng Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân: 75% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trạm y tế xã có nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; 80% dân số thường xuyên thực hành rửa tay với xà phòng.

- Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt cho cán bộ y tế các cấp, năng lực đánh giá tác động sức khỏe, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện. 100% các nhà máy nước đô thị, 100% trạm cấp nước nông thôn được kiểm tra, giám sát vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định; trên 80% dân số được sử dụng nước sạch đã được giám sát chất lượng nước.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho người lao động, nâng cao năng lực khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám sát về môi trường lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp. 50% người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; 70% doanh nghiệp lớn và 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động.

- Tăng cường giáo dục, truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trên phạm vi toàn tỉnh. Củng cố, phát triển mạng lưới và năng lực sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương tại các cơ sở y tế. Triển khai, nâng cao chất lượng hệ thống giám sát tử vong, giám sát điểm tai nạn, thương tích tại cộng đồng. Triển khai các mô hình an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng...

6. Phòng, chống HIV/AIDS

- Mở rộng hoạt động xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV chủ động, tập trung xét nghiệm HIV ở các khu vực trọng điểm, các nhóm nguy cơ cao, trong trại giam, khu vực miền núi thông qua hình thức xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng;

- Mở rộng các hoạt động can thiệp, giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; thí điểm điều trị nghiện bằng Buprenorphine; mở rộng điều trị tiên phơi nhiễm HIV (PrEP); tiếp tục mở rộng cấp phát bơm tiêm, bao cao su cho các đối tượng nguy cơ cao;

- Tiếp tục huy động các nguồn tài chính cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, nhanh chóng mở rộng điều trị HIV/AIDS thông qua BHYT; tiếp tục huy động các nguồn tài trợ quốc tế cho phòng, chống HIV/AIDS; đảm bảo cung ứng thuốc, sinh phẩm, vật phẩm cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

7. Bảo đảm an toàn thực phẩm

- Phấn đấu đạt các chỉ tiêu về bảo đảm ATTP: 78% người sản xuất, chế biến, 78% người kinh doanh thực phẩm, 78% người tiêu dùng và 78% người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP; giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ năm 2020 so với trung bình giai đoạn 2011 – 2015;

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, thanh tra, hậu kiểm từ tỉnh đến địa phương theo định kỳ, sự kiện, chủ đề hoặc đột xuất bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả. Tiếp tục triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành ATTP tuyến huyện, xã/phường. Phối hợp với các sở ngành, địa phương thực hiện thanh, kiểm tra ATTP theo Kế hoạch;

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm ATTP cho các nhóm đối tượng. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ địa phương về chuyên môn nghiệp vụ. Duy trì Tháng hành động vì an toàn thực phẩm.

- Theo dõi và xử lý kịp thời các sự cố mất ATTP. Chủ động đánh giá, cung cấp kịp thời thông tin ATTP cho người tiêu dùng, tránh để người dân thiếu thông tin dẫn đến hiểu lầm, hoang mang; hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh cải thiện điều kiện đảm bảo ATTP, người tiêu dùng biết cách lựa chọn thực phẩm an toàn.

8. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh

- Phân định rõ nhiệm vụ của các cơ sở y tế theo từng tuyến chuyên môn để thực hiện nguyên tắc các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa thực hiện được, tuyến dưới nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ để thực hiện đúng vai trò trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Các cơ sở y tế tuyến tỉnh đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, kể cả của người có thu nhập cao, người đi du lịch, người nước ngoài. Xây dựng Đề án thành lập Bệnh viện Nội tiết Lão khoa tỉnh Thanh Hóa.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện, thực hiện công bố định kỳ điểm đánh giá chất lượng các bệnh viện trên địa bàn. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác cải tiến chất lượng bệnh viện cho hội đồng cải tiến chất lượng các bệnh viện, các đánh giá viên,...Chỉ đạo nâng cao chất lượng, quy trình kiểm tra chuyên môn, đặc biệt trong công tác cấp cứu, hồi sức, kiểm soát nhiễm khuẩn,...

- Duy trì tốt công tác nội kiểm, ngoại kiểm chất lượng xét nghiệm, thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, giữa các cơ sở khám, chữa bệnh; thực hiện Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025 của Bộ Y tế.

- Tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, thực hiện nghĩa vụ luân phiên; mỗi bệnh viện phải chuyển giao ít nhất một kỹ thuật hoặc tăng

cường cán bộ xuống tuyến dưới theo yêu cầu của Giám đốc Sở; cải cách thủ tục trong khám, chữa bệnh; thực hiện đổi mới việc đánh giá chất lượng bệnh viện;

- Tạo điều kiện thuận lợi đồng thời với đẩy mạnh quản lý hành nghề y được tư nhân. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Tiếp tục tổ chức triển khai việc thực hiện quy chế dân chủ và quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công chức, viên chức, người lao động ngành y tế;

- Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” gắn với việc xây dựng bệnh viện *Xanh - Sạch - Đẹp*;

- Chỉ đạo các đơn vị phải ưu tiên kinh phí cho việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa TTB và cơ sở hạ tầng; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

- Xây dựng Đề án cấp cứu ngoại viện, Đề án ngân hàng tế bào gốc, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong Quý II năm 2020.

9. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển dân số bền vững, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- Phần đầu đạt các chỉ tiêu: Tỷ lệ tăng dân số là 1%. Tuổi thọ trung bình: 73,7; tỷ số giới tính khi sinh: 114 bé trai/100 bé gái sinh sống, tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại: 68%, tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: 45%, tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh: 70%, tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 10%.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt, tiếp tục vận động giảm sinh ở vùng mức sinh cao; Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao. Thúc đẩy chuyển cung ứng phương tiện tránh thai miễn phí sang tiếp thị xã hội, xã hội hóa và thị trường thương mại.

- Tăng cường tập huấn về chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng tư vấn và giám sát chất lượng dịch vụ cho người làm dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, cán bộ quản lý. Tổ chức chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản tại các xã thuộc vùng khó khăn, vùng biển và ven biển, địa bàn mức sinh cao, địa bàn trọng điểm.

- Tăng cường truyền thông dân số với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng vùng miền, đối tượng.

- Phần đầu đạt các chỉ tiêu: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai: 95%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 thai kỳ: 90%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thai kỳ: 65,0%; Tỷ lệ đẻ do cán bộ y tế đỡ: 98%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi cân nặng/tuổi: $\leq 13,5\%$; Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi chiều cao/tuổi: 23,4%; Tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi: 14,2%;

- Tăng cường giám sát hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị, địa phương; Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên xuống tuyến dưới, tập trung ưu tiên các nội dung: Phòng chống tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông và sẵn sàng đáp ứng hiệu quả các sự cố trong tai biến sản khoa, tử vong mẹ, tử vong sơ sinh.

10. Phát triển nhân lực y tế và ứng dụng khoa học công nghệ

- Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 111/2017/NĐ-CP Quy định về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Tiếp tục phát triển mạng lưới đào tạo liên tục nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh; Đánh giá đào tạo liên tục; Đào tạo bác sỹ gia đình; Cập nhật bồi dưỡng về đái tháo đường, tăng huyết áp cho CBYT xã.

- Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với Phân hiệu Đại học Y Hà Nội trong công tác chỉ đạo và quản lý chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế; Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

- Báo cáo đề xuất UBND tỉnh quan tâm đầu tư phát triển khoa học ngành Y tế theo hướng: Ưu tiên những vấn đề nghiên cứu phát triển ứng dụng; ưu tiên theo lĩnh vực: Y học dự phòng, chính sách y tế, lâm sàng, dược và nghiên cứu y dược học cơ bản.

- Triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong Quý II năm 2020.

11. Quản lý dược, phát triển y dược cổ truyền

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, VTYT, HCXN, SPCĐ với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, phấn đấu đến hết năm 2020 tất cả các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh kết nối liên thông dữ liệu với cơ quan quản lý Nhà nước.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược theo hướng công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp dược, mỹ phẩm phát triển sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải cách mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đấu thầu, giải quyết các thủ tục cấp phép lĩnh vực hành nghề dược.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn về dược, xử lý nghiêm các vi phạm hành chính trong lĩnh vực dược và mỹ phẩm, đặc biệt tập trung trong công tác hậu kiểm để kiểm soát chặt giá thuốc và chất lượng thuốc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế và Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng hính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030...

- Tăng cường công tác quản lý về dược liệu theo Chỉ thị 17/2018/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

12. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình BHYT toàn dân

- Tham mưu cho UBND tỉnh để tăng cường giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp, xây dựng mô hình quản trị bệnh viện công. Từng bước chuyển ngân sách chi thường xuyên cấp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

- Tiếp tục triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ KCB cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, vốn vay ưu đãi. Xây dựng chính sách thu hút đầu tư y tế theo hình thức hợp tác công tư và y tế tư nhân.

- Xây dựng danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương phù hợp, thực hiện phương thức đấu thầu tập trung theo đúng quy định của Bộ Y tế, thiết bị và vật tư y tế để lấy giá tham chiếu hợp lý.

- Phối hợp với cơ quan BHXH các cấp triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư có mức sống trung bình theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Phát triển hệ thống thông tin y tế

Phối hợp với đối tác cung cấp phần mềm để triển khai thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử (y bạ điện tử) tại các huyện về đích NTM; triển khai thí điểm bệnh án điện tử và phần mềm quản lý bệnh không lây nhiễm và phần mềm quản lý trạm y tế xã theo tiêu chuẩn chung; Đẩy mạnh việc thực hiện và duy trì Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia và Hệ thống quản lý báo cáo bệnh truyền nhiễm để bảo đảm kết nối liên thông các phần mềm này với nhau và với giám định khám chữa bệnh BHYT; mở rộng thực hiện lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) tại một số bệnh viện tuyến tỉnh; tiếp tục triển khai Dự án Telemedicine (Dự án hỗ trợ y học từ xa) tại một số bệnh viện theo Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp và xác định trách nhiệm cụ thể trong công tác truyền thông y tế giữa ngành y tế và các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí, truyền thông.

- Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân. Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho người dân

trong việc chủ động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

14. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế. Tiếp tục vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế. Phối hợp với tỉnh Hòa Phăn- CHDCND Lào trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác khu vực biên giới. Thực hiện các giải pháp để chủ động đối phó với tác động bất lợi của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG YÊU CẦU CỤ THỂ

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện tốt những nội dung cụ thể sau:

1. Mười nội dung yêu cầu đối với các bệnh viện

1.1. Giảm tỷ lệ chuyên viện lên tuyến trên so với năm 2019 (trừ trường hợp đặc biệt như: Có thiên tai, dịch bệnh...).

1.2. Giảm ngày điều trị trung bình so với năm 2019 (Không tăng ngày điều trị trung bình đối với các đơn vị đã đạt ngày điều trị trung bình tối thiểu theo hạng, tuyến).

1.3. Các Bệnh viện đa khoa huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc chuyển tối thiểu 50% các bệnh nhân tiểu đường, tăng huyết áp có chỉ định điều trị ngoại trú về theo dõi và điều trị tại Trạm Y tế các xã, thị trấn sau khi các TYT có đủ điều kiện triển khai.

1.4. Xây dựng kế hoạch khả thi để triển khai thực hiện Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử. Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả mô hình 5S trong bệnh viện.

1.5. Mỗi bệnh viện thực hiện triển khai ít nhất 01 kỹ thuật mới:

- Đối với bệnh viện tuyến tỉnh: Kỹ thuật mới là kỹ thuật triển khai lần đầu tiên tại bệnh viện và là kỹ thuật mới được triển khai dưới 10 tỉnh thành trong cả nước;

- Đối với bệnh viện tuyến huyện: Triển khai kỹ thuật thuộc tuyến tỉnh trở lên mà trước đến nay bệnh viện chưa từng làm.

1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế.

Cơ sở khám chữa bệnh đạt điểm Xanh – Sạch – Đẹp ≥ 85 điểm. Trên 50% số nhà vệ sinh trong bệnh viện đạt ≥ 4 điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt ≥ 3 điểm.

1.7. Các bệnh viện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc quản lý kê đơn và bán thuốc theo đơn, phòng chống kháng thuốc. Tăng cường công tác quản lý sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả; Kế hoạch sử dụng

thuốc, VTYT, HCTXN, SPCĐ sát với nhu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện tối thiểu 80% kế hoạch.

1.8. Triển khai và thực hiện tốt Phòng (Tổ) Quản lý chất lượng bệnh viện, Phòng (Tổ) Công tác xã hội.

1.9. Phòng điều dưỡng xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh theo 12 nhiệm vụ tại Thông tư 07/2011/TT-BYT (bổ sung tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện).

Tăng cường nghiên cứu về điều dưỡng, các bệnh viện phải có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực điều dưỡng.

1.10. Tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; Đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác KSNK, đặc biệt tại bộ phận giám sát; đảm bảo tối thiểu 1 nhân viên giám sát 150 giường bệnh. Triển khai và duy trì giám sát nhiễm khuẩn tại các khoa, phòng.

2. Mười nội dung yêu cầu đối với các Trung tâm Y tế

2.1. Phòng chống dịch bệnh sớm, kịp thời, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh; không chế và dập tắt dịch nhanh.

Tích cực tham mưu cho Chủ tịch UBND các huyện/thị/thành phố về công tác an toàn thực phẩm, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm với 30 người mắc trở lên tại địa bàn quản lý.

2.2. Đảm bảo an toàn tiêm chủng, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các vắc xin Chương trình Tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi đạt trên 95% ở tất cả các xã, phường, thị trấn.

2.3. Trung tâm Y tế cập nhật, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn về Sở Y tế thường xuyên và đột xuất khi được yêu cầu.

2.4. Triển khai thực hiện Chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế.

Tổ chức cuộc thi Trạm Y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

Cơ sở y tế đạt điểm Xanh – Sạch – Đẹp ≥ 85 điểm. Trên 50% số nhà vệ sinh tại cơ sở y tế đạt ≥ 4 điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt ≥ 3 điểm.

Tổ chức đánh giá xếp loại Trạm Y tế Xanh - Sạch - Đẹp.

2.5. 80% số hộ gia đình đảm bảo không có loăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát.

2.6. Luân phiên cử 50% cán bộ TYT đến thực hành tại các BVĐK huyện. Triển khai kế hoạch cử bác sĩ tại các TYT tham gia khóa đào tạo bác sĩ gia đình.

2.7. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân $\geq 20\%$ số xã thuộc địa bàn.

2.8. Quản lý hiệu quả bệnh không lây nhiễm (ĐTĐ, THA). Tất cả các Trạm Y tế phải triển khai theo dõi, quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường.

2.9. Phòng khám đa khoa triển khai hoạt động có hiệu quả, giảm quá tải cho các bệnh viện trên địa bàn; làm được 100% các dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư số 39/2017/TT-BYT và 50% danh mục kỹ thuật của PKĐK khu vực theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013.

2.10. Đối với Trạm Y tế phải thực hiện được 60% danh mục kỹ thuật thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản theo Thông tư 39/2017/TT-BYT.

3. Đối với các đơn vị y tế khác (Chi cục DS-KHHGD, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Giám định Pháp y): Giao Thủ trưởng đơn vị dự thảo 10 nội dung yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, gửi về Văn phòng Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giao nhiệm vụ.

4. Đối với tất cả các đơn vị trong ngành

Tiếp tục duy trì những cam kết với Giám đốc Sở từ trước đến nay. Năm 2020 đăng ký 10 cam kết trong đó có ≥ 5 cam kết mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Giám đốc Sở Y tế lãnh đạo, chỉ đạo theo từng lĩnh vực phụ trách để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, Trưởng các phòng/ban chức năng của Sở căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 của Sở Y tế và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị, lựa chọn ưu tiên, sát với tình hình thực tế, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trong Kế hoạch này và gửi báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) chậm nhất ngày 16/01/2020.

Trưởng các phòng/ban của Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, lượng giá việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị.

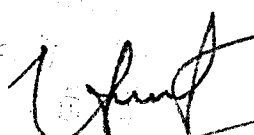
3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm (chậm nhất là ngày 10 của tháng kế tiếp liền kề).

4. Giao Văn phòng - Sở Y tế là đầu mối giúp Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời tiếp nhận báo cáo của các đơn vị, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế. Các Phòng/Ban cơ quan Sở Y tế nhận chia sẻ thông tin từ Văn phòng Sở.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tập hợp và trình Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./. *HQ*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban cơ quan Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hữu Hùng